

Số: 201 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Công ty Cổ phần Thực phẩm An Long

Thực hiện Quyết định số 304/QĐ-TTr ngày 06/7/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 26/7/2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN) tại Công ty Cổ phần Thực phẩm An Long; thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 11/8/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

1. Khái quát chung

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty Cổ phần Thực phẩm An Long (sau đây gọi là Công ty).
- Trụ sở chính: cụm công nghiệp Long Định, Long Cang, xã Long Cang, huyện Cần Đức, tỉnh Long An.
- Số điện thoại: 02723 726225.
- Loại hình doanh nghiệp: công ty cổ phần.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1100814572 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 24/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 23/7/2023.
- Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ: tòa nhà Etown 1, số 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).
- Lĩnh vực hoạt động: sản xuất, kinh doanh dầu, mỡ động, thực vật.
- Số tài khoản 070037066360 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Long An.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN



2.1.1. Tình hình quản lý, sử dụng lao động

- Tổng số lao động Công ty sử dụng tại thời điểm thanh tra: 265 người.
- Đã ký hợp đồng lao động (HĐLĐ) với 257/257 người thuộc đối tượng phải ký HĐLĐ, trong đó:
 - + HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người;
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người;
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 103 người;
 - + HĐLĐ không xác định thời hạn: 154 người.
- Hợp đồng thử việc: 08 người.
- Hợp đồng học nghề, tập nghề để làm việc cho Công ty: 0 người.
- Số lao động thuộc diện phải ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0 người.
- Số lao động là người nước ngoài: 01 người; đã được cấp giấy phép lao động và còn thời hạn.
- Số lao động bị mất việc làm từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 0 người; việc trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động bị mất việc làm: không phát sinh.
- Số lao động thôi việc từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 74 người, trong đó không có trường hợp đủ điều kiện được hưởng trợ cấp thôi việc.
- Kiểm tra 05 HĐLĐ, nội dung HĐLĐ ghi chưa cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên (HĐLĐ số 210/2023/HĐLĐ-AL của lao động Trần Hoàng Tâm, sinh ngày 18/4/1979; HĐLĐ số 091/2023/HĐLĐ-AL của lao động Dương Minh Tuyên, sinh ngày 07/12/1988; HĐLĐ số 213/2023/HĐLĐ-AL của lao động Nguyễn Ngọc Điệp, sinh ngày 12/11/1988; HĐLĐ số 195/2023/HĐLĐ-AL của lao động Trần Kim Nguyên, sinh ngày 10/04/2001; HĐLĐ số 218/HĐLĐ-2018 của Huỳnh Huy Hoàng, sinh ngày 22/01/1958): mục thời giờ làm việc ghi “8 giờ/ngày - tuần làm việc 48 giờ”; mục hình thức trả lương ghi “tiền lương thời gian”; chế độ nghỉ ngơi (nghỉ hàng tuần, phép năm, lễ, tết) ghi “theo Luật lao động”; mục BHXH, BHYT, BHTN ghi “theo quy định của Luật bảo hiểm về mức đóng và tỷ lệ đóng”; được trang bị bảo hộ lao động ghi “theo quy định trang bị tại nơi làm việc”.
- Đã báo cáo tình hình thay đổi lao động cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Long An, Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Long An; chưa thông báo tình hình thay đổi lao động cho BHXH huyện Cần Đước.
- Đã lập sổ quản lý lao động theo quy định.

2.1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN (tại thời điểm thanh tra)

- Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho người lao động:

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT, BHTNLD-BNN: 253 người; số người đã tham gia: 253 người;

+ Số lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 252 người (01 lao động là người nước ngoài không thuộc đối tượng tham gia BHTN); số người đã tham gia: 252 người;

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia nhưng chưa tham gia: 0 người.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 04 lao động đang hưởng chế độ hưu trí (Bà Huỳnh Tuân Phương Mai, ông Lê Đăng Quang, ông Huỳnh Huy Hoàng, bà Trần Thị Thu Huệ).

- Chưa niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH cho người lao động.

- Đã niêm yết công khai hằng năm thông tin đóng BHXH của người lao động do cơ quan BHXH cung cấp.

2.2. Tiền lương và việc trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

2.2.1. Tiền lương

- Mức lương tối thiểu Công ty đang áp dụng là 4.452.000 đồng/tháng.

- Các loại phụ cấp đang áp dụng: phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp an toàn vệ sinh viên, phụ cấp độc hại.

- Các khoản bổ sung khác được trả hằng tháng vào lương cho người lao động: không.

- Các khoản hỗ trợ: tiền ăn, điện thoại, đi lại.

- Các hình thức trả lương Công ty đang áp dụng: lương theo thời gian (theo tháng) đối với bộ phận hành chính; lương sản phẩm đối với bộ phận sản xuất trực tiếp và bộ phận bán hàng.

- Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

- Công ty đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho 04 người lao động đang hưởng chế độ hưu trí hằng tháng; khoản tiền tương đương mức đóng BHTN cho 01 người lao động là người nước ngoài.

2.2.2. Việc trích đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- Tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN bao gồm: mức lương và các khoản phụ cấp ghi trong HĐLĐ.

- Các khoản không trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN bao gồm: tiền ăn, điện thoại, đi lại.

2.3. Việc nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

- Tình hình nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: Công ty đã đóng hết tháng 6/2023, cụ thể:

+ Số tiền phải đóng: 11.487.276.330 đồng;

+ Số tiền đã đóng: 11.487.276.330 đồng;

+ Số tiền chậm đóng: 0 đồng.

- Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: không phát sinh.

2.4. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động

- Số lao động đã được Công ty lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 283 lượt người với tổng số tiền là 467.407.003 đồng, cụ thể:

+ Chế độ ốm đau: 249 lượt người với tổng số tiền là 293.681.535 đồng;

+ Chế độ thai sản: 31 lượt người với tổng số tiền là 166.126.468 đồng;

+ Chế độ dưỡng sức: 03 lượt người với tổng số tiền là 7.599.000 đồng;

+ Chế độ TNLĐ - BNN: không phát sinh;

+ Chế độ hưu trí: không phát sinh;

+ Chế độ tử tuất: không phát sinh.

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng Công ty chưa chi trả: không phát sinh.

- Số lao động đã được Công ty lập hồ sơ đề nghị nhưng chưa được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 0 người.

- Số lao động đủ điều kiện hưởng các chế độ BHXH nhưng Công ty chưa lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết: 0 người.

3. Kết luận

3.1. Những quy định của pháp luật đã được Công ty thực hiện

3.1.1. Đã ký kết HĐLĐ với 257/257 người thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ.

3.1.2. Đã báo cáo tình hình thay đổi lao động với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Long An, Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Long An.

3.1.3. Đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho 252/252 người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

3.1.4. Đã tham gia BHXH, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho 01 người lao động nước ngoài thuộc đối tượng phải tham gia.

3.1.5. Đã niêm yết công khai hàng năm thông tin đóng BHXH của người lao động do cơ quan BHXH cung cấp theo quy định tại khoản 7 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội.

3.1.6. Đã lập sổ quản lý lao động theo quy định.

3.1.7. Đã áp dụng mức lương tối thiểu là 4.452.000 đồng/tháng không thấp hơn mức lương tối thiểu theo quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo HĐLĐ.

3.1.8. Đã xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động làm căn cứ trả lương cho người lao động.

3.1.9. Đã thực hiện việc trích tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN từ lương của người lao động theo tỷ lệ quy định, mức tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN là mức lương và các khoản phụ cấp ghi trong HĐLĐ.

3.1.10. Đã đóng đủ số tiền phải đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho cơ quan BHXH tỉnh Long An.

3.1.11. Đã lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH cho 283 lượt người với tổng số tiền là 467.407.003 đồng.

3.2. Những quy định của pháp luật chưa được Công ty thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

3.2.1. HĐLĐ đã giao kết với 05 người lao động (Trần Hoàng Tâm, sinh ngày 18/4/1979; Dương Minh Tuyên, sinh ngày 07/12/1988; Nguyễn Ngọc Diệp, sinh ngày 12/11/1988; Trần Kim Nguyên, sinh ngày 10/04/2001; Huỳnh Huy Hoàng, sinh ngày 22/01/1958) ghi chưa cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên, cụ thể: mục thời giờ làm việc ghi “8 giờ/ngày - tuần làm việc 48 giờ”; hình thức trả lương ghi “tiền lương thời gian”; chế độ nghỉ ngơi (nghỉ hàng tuần, phép năm, lễ, tết) ghi “theo Luật lao động”; BHXH, BHYT, BHTN ghi “theo quy định của Luật bảo hiểm về mức đóng và tỷ lệ đóng”; được trang bị bảo hộ lao động ghi “theo quy định trang bị tại nơi làm việc” là chưa đúng quy định tại Chương II Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

3.2.2. Chưa thông báo tình hình thay đổi lao động cho cơ quan BHXH theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Lao động.

3.2.3. Chưa niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH cho người lao động theo quy định tại khoản 7 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: không

5. Kiến nghị các biện pháp xử lý

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Tổng Giám đốc Công ty khắc phục sai phạm, thiếu sót như sau:

- Khắc phục sai phạm nêu tại điểm 3.2.1 khoản 3.2 Phần 3 Kết luận thanh tra này và rà soát, ký phụ lục hợp đồng với người đã được ký HĐLĐ đảm bảo thỏa thuận cụ thể quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật.

- Khắc phục sai phạm nêu tại điểm 3.2.2, điểm 3.2.3 khoản 3.2 Phần 3 Kết luận thanh tra định kỳ khi có phát sinh.

- Niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Công ty ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra, Công ty báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện các kiến nghị (kèm các tài liệu chứng minh) về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Công ty (để t/h);
- Sở LĐTBXH tỉnh Long An (để p/h);
- BHXH tỉnh Long An (để p/h);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiến Tùng

